

NGÔN NGỮ VĂN HÓA CÁC DÂN TỘC THIỂU SỐ VIỆT NAM

TỪ CÁC TÊN GỌI Ở ĐỀN CHÍN GIAN VÀ LỄ HỘI DÂNG TRÂU TẾ TRỜI CỦA NGƯỜI THÁI HUYỆN NHƯ XUÂN, TỈNH THANH HÓA

VŨ THỊ THẮNG*

TÓM TẮT: Tên gọi là những đơn vị ngôn ngữ ghi dấu ấn văn hóa tộc người. Bảo lưu và duy trì ngôn ngữ nói chung và các tên gọi nói riêng trong việc phục dựng lễ hội hay trùng tu di tích lịch sử - văn hóa là việc làm có ý nghĩa góp phần gìn giữ, phát huy các giá trị văn hóa và ngôn ngữ của các dân tộc. Duy trì tiếng Thái và các tên gọi tiếng Thái trong lễ hội dâng trâu tế trời ở đền Chín Gian (huyện Như Xuân, tỉnh Thanh Hóa) cũng có ý nghĩa như vậy.

TỪ KHOẢ: Đền Chín Gian Như Xuân; lễ dâng trâu tế trời; người Thái Như Xuân; tiếng Thái; bảo lưu và duy trì tiếng Thái.

NHẬN BÀI: 24/8/2020.

BIÊN TẬP-CHỈNH SỬA-DUYỆT ĐĂNG: 10/11/2020

1. Đặt vấn đề

Tên gọi "là kí hiệu khu biệt, là một đặc tính đập vào mắt ta mà ta coi đó là đại diện của sự vật, để tưởng tượng lại sự vật trong tổng thể của nó" [dẫn theo 3; tr.82]. Trong mối quan hệ với văn hóa, ngôn ngữ nói chung, tên gọi nói riêng vừa là sản phẩm, vừa là phương tiện lại vừa là thành tố biểu hiện văn hóa. Bản sắc văn hóa dân tộc bên cạnh việc thể hiện qua tín ngưỡng, trang phục, phong tục tập quán,... còn thể hiện qua ngôn ngữ và bằng ngôn ngữ, trong đó có các tên gọi. "Đặc biệt, bản sắc riêng của mỗi dân tộc luôn luôn được thể hiện qua tiếng mẹ đẻ của họ; ngôn ngữ là nơi bảo lưu tinh thần, văn hóa dân tộc, sức mạnh liên minh giữa các dân tộc" [W. Humboldt; dẫn theo 1]. Ngôn ngữ là phương tiện để truyền tải, trao truyền giữa các thế hệ về văn hóa, phong tục tập quán, nghệ thuật,... của các tộc người. "Trong một chừng mực khá quan trọng chính ngôn ngữ làm nên dân tộc" [4; tr.47], mất ngôn ngữ là mất bản sắc văn hóa và dân tộc cũng không còn.

Trong những năm gần đây, sự phát triển mạnh mẽ của kinh tế - xã hội đã có những tác động không nhỏ đối với văn hóa và ngôn ngữ các dân tộc thiểu số (DTTS). Việc bảo lưu và phát huy những giá trị văn hóa và ngôn ngữ các DTTS đã được đặt ra. Các chính sách cho đồng bào DTTS về văn hóa và ngôn ngữ dân tộc được chú trọng. Phục dựng các di tích lịch sử - văn hóa và khôi phục các nghi lễ truyền thống là một trong những cách làm thiết thực và hiệu quả để bảo tồn, gìn giữ và phát huy các giá trị văn hóa và ngôn ngữ của các DTTS.

2. Đền Chín Gian và lễ hội dâng trâu tế trời ở huyện Như Xuân

2.1. Đền Chín Gian

Như Xuân là một huyện miền núi nằm ở phía tây nam của tỉnh Thanh Hóa. Đây là địa bàn sinh sống của 5 dân tộc Kinh, Thái, Thổ, Mường và Tày. Trong đó, vùng sáu Thanh (Thanh Quân, Thanh Sơn, Thanh Phong, Thanh Lâm, Thanh Xuân, Thanh Hòa) là nơi cư trú đông đúc và lâu đời của người Thái (Tày Dọ). Đền Chín Gian và lễ hội dâng trâu tế trời của người Thái Như Xuân diễn ra ở vùng này. Đền Chín Gian đã được công nhận là di tích lịch sử - văn hóa cấp tỉnh và là công trình văn hóa, lịch sử tiêu biểu của huyện Như Xuân năm 2015.

Đền Chín Gian, tiếng Thái là *Tén Cau Hoong*, tên gọi khác là *Tén Xó Quái* (đền Hiền Trâu), tọa lạc trên đỉnh đồi Pú Pòm (Đồi Tròn) ở độ cao 250 m bên dòng suối Tồn thuộc thôn Thống Nhất (bản Din), xã Thanh Quân, cách thị trấn Yên Cát của huyện Như Xuân (Thanh Hóa) khoảng 38 km. Đây là nơi để bà con người Thái (Tày Dọ) thực hiện nghi lễ thờ cúng Trời (Pò Phạ) và ông tổ người Thái Tạo Ló Ý. Trước kia, đền có cấu trúc kiểu nhà sàn gồm 9 gian, làm bằng gỗ, tre nứa, lợp tranh do bà con nhân dân trong vùng đóng góp. Xung quanh khu vực đền là thung lũng Phà Lêm ở phía tây nam suối Tồn và bản Tà Phạ, Mường Tôn. Từ năm 2016 trở về trước, đền chỉ là phế tích. Năm 2017, đền được phục dựng. Kiến trúc đền mô phỏng theo kiểu nhà sàn, gồm 2 tầng, mái cong, lợp ngói, có 2 cầu thang ở 2 phía hành lang bên hai trái của ngôi nhà. Không gian thờ chia làm 2 tầng. Tầng trên là

* TS; Trường Đại học Hồng Đức, Thanh Hóa; Email: Vuthithang@hdu.edu.vn

một ban thờ chính thờ Ngọc Hoàng, Tào Ló Ý và Nàng Sỷ Đả và 9 ban thờ của 9 mường, tầng dưới là ban thờ các anh hùng liệt sĩ của các xã. So với kiến trúc không gian thờ cúng của đền Chín Gian ở Quế Phong (Nghệ An) thì khác nhiều.

2.2. Lễ hội dâng trâu tế trời của người Thái ở Thanh Quan

Trong quan niệm của người Thái, Trời (Po Phạ) là đấng tối cao trong ba thế giới (trời, người và ma). Thờ Trời (Xớ Phạ) là một tín ngưỡng truyền thống của dân tộc Thái nói chung và người Thái ở Thanh Hóa nói riêng. Dâng trâu tế trời là một nghi lễ phổ biến. Ở Như Xuân, theo truyền thống, nghi lễ này được tổ chức vào dịp tháng 6 (hiện nay là tháng giêng) âm lịch hàng năm ở đền Chín Gian. Mục đích của việc tế lễ là để cầu cho mưa thuận gió hòa, cây cối tươi tốt, gia súc sinh sôi bầy đàn, người người khỏe mạnh, an vui, cuộc sống bản mường ấm no, hạnh phúc. Mặt khác, qua nghi lễ này, đồng bào Thái thể hiện lòng biết ơn và kính trọng đối với Tào Ló Ý, người có công khai đất dựng bản, lập mường và Nàng Sỷ Đả, người đã dạy bà con dân bản trồng bông, kéo sợi dệt vải, nhuộm màu, thêu thùa, may vá, nấu nướng... Lễ vật của người Thái Mường Tôn dâng lên là một con trâu tốt nhất trong bản. Con trâu này là trâu mộng đẹp, trâu tơ, chưa được dùng trong cây kéo và được nuôi dưỡng chăm sóc trong cả một năm. Người nuôi trâu cũng được dân bản lựa chọn. Ngoài ra, mỗi mường phải có thêm 9 con lợn con, 90 con gà nhỏ, 90 cặp cá khô và một chum rượu cần (lẩu xá). Lễ dâng trâu được tiến hành qua các nghi lễ với nhiều công đoạn, bài bản, tỉ mỉ và trang trọng. Ngôi đền Chín Gian chính là để thực hiện nghi lễ linh thiêng đó. Lần làm lễ cuối cùng là vào năm 1941, được phục dựng năm 2018.

3. Các tên gọi ở đền Chín Gian và trong lễ hội

3.1. Tên gọi đền

Từ lúc ban đầu cho đến nay, đền Chín Gian ở Như Xuân có các tên gọi sau:

Tên đầu tiên của đền Chín Gian là *hươn pen*. *Hươn pen*, theo tiếng Thái, là nhà dùng để thờ cúng hay nhà thờ. Tên gọi này phản ánh đúng tính chất, cấu trúc và quy mô ban đầu của nó. *Hươn pen* được làm theo cấu trúc nhà sàn của người Thái với vật liệu dựng bằng gỗ, theo hình thức nhà cột chôn, lợp mái lá và đóng ván xung quanh và diện tích nhỏ hẹp. Gọi *hươn pen* là dựa vào chức năng của nó.

Tên gọi thứ hai là *tén Xớ Quái*. Theo tiếng Thái, *tén Xớ Quái* có nghĩa là đền hiến trâu. Trong nhiều hoạt động tín ngưỡng, đặc biệt là tín ngưỡng thờ Trời của người Thái, con trâu luôn là vật tế lễ linh thiêng. Tên gọi này được gọi theo tên của lễ vật được hiến tế và hoạt động hiến trâu tế trời.

Tên gọi thứ ba là *tén Cau Hoong*, dịch nghĩa sang tiếng Việt là đền Chín Gian. Tên gọi hiện tại phổ biến trong các văn bản hành chính và giao tiếp phổ thông là đền Chín Gian. Tên gọi này được gọi theo quy mô kiến trúc của đền. “*Vì ngôi đền có 9 gian nên đồng bào thường gọi là Tén Cau Hoong, tức đền Chín Gian*” [Đẫn theo 5; tr.8]. Ngày nay, người ta biết đến tên gọi đền Chín Gian nhiều hơn vì nó đã được Việt hóa và trở thành tên gọi phổ biến nhất. Tuy nhiên, bà con người Thái ở đây vẫn thường dùng tên gọi Tén Cau Hoong.

Như vậy, về tên gọi, ngoài tên gọi đền Chín Gian còn có các tên: *Hươn pen*, *tén Xớ Quái*, *tén Cau Hoong*. Trừ tên gọi hiện tại đền Chín Gian đang dùng, các tên gọi trên đều có gốc tiếng Thái.

3.2. Tên gọi các thần linh được thờ ở đền Chín Gian

Ở đền Chín Gian huyện Như Xuân, các vị thần linh được thờ bên trong đền gồm có Pò Phạ, tạo Ló Ý, nàng Sỷ Đả, 9 vị thần linh (giống như Thành Hoàng làng của người Kinh) của 9 mường và ban thờ của các anh hùng liệt sĩ của các xã. Tên gọi các vị thần được dùng đặt tên cho các ban thờ. Trước các ban thờ có các biển được viết bằng chữ quốc ngữ để ghi tên các ban thờ.

Vị thần linh đầu tiên được thờ ở Tén Cau Hoong là Trời, tiếng Thái là *Phạ* hay *Po Phạ/Pò Phạ*. Trong quan niệm của người Thái, Phạ (Trời) là đấng tối cao, quyết định tất cả mọi sự trong ba thế giới (thế giới Trời - thần linh, thế giới người và thế giới ma). Vì thế, thờ Trời là một nghi lễ phổ biến, tồn tại ở nhiều địa phương, nơi có cư dân người Thái sinh sống. Mục đích của việc thờ Trời là cầu cho mưa thuận, gió hòa, mùa màng tươi tốt, “*Trong mường sống bình an - Trong bản sống yên ổn - Trai gái tròn từng đôi*”, “*Ài cũng sống thật lâu/ Chông gây lom khom bước/ Thành cổ nội cổ ngoai.....*” [Đẫn theo 5; tr.11].

Vị thứ hai là *Tạo Ló Ý*, người có công dựng bản lập mường. Theo truyền thuyết, sau khi *Tạo Ló Ý* được quạ trắng cứu giúp hoàn sinh ở mường Ca Da, vì nhớ quê hương cha mẹ nên *Tạo* tìm đường trở về quê cũ. Trên đường đi bị lạc sang một nơi khác và đã ở lại đây để lập nên mường *Tôn* (mường gốc) và các mường khác. “*Nhờ tài đức của Tạo Ló Ý nên cuộc sống của mỗi gia đình khá khả hơn nhưng hàng năm thiên tai lũ lụt thường xuyên xảy ra, gây nên không ít khó khăn. Vì vậy dân ở các mường đã xin Tạo cho dựng một ngọn đền (Tén Xó) ở mường Tôn lấy chỗ cúng trâu cho Trời, cầu cho mưa thuận gió hòa, mùa màng bội thu*” [Dẫn theo 5; tr.8].

Vị thứ ba được thờ trong đền là *Náng Sý Đà* (Náng Xi Đà) là con gái của Trời. Theo truyền thuyết, *Náng Sý Đà* là người có công đã dạy dân bản trồng bông, kéo sợi dệt vải, nhuộm màu, thêu thùa, may vá, nấu nướng,... *Náng Sý Đà* là con gái của Trời được nhân thần hóa. Hiện tại truyền thuyết về *Náng Sý Đà* không có nhiều và rõ rệt như truyền thuyết về *Tạo Ló Ý*. Tuy nhiên, sự hiện diện của *Náng Sý Đà* trong truyền thuyết của người Thái cho thấy sự tương đồng của người Thái và người Việt trong tục thờ Mẫu.

Như vậy, theo truyền thống, có ba vị thần được thờ ở đền Chín Gian. Một vị là thiên thần (Trời hay Pò Phạ), hai vị là nhân thần (*Tạo Ló Ý* và *Náng Sý Đà*). Ngoài ra, còn có thần Thổ Địa được thờ ở ngôi miếu nhỏ phía dưới đền. Trên đường đoàn rước đi qua phải tiến hành nghi thức tế thổ thần tại *am thần thổ địa* (*Hươn sớ pù Thù công* - Miếu thờ thần Thổ Địa), tế thần tại gốc cây *Si cổ thụ* (*cỏ ba tạc hạc ba chươn*),...

3.3. Các địa danh ngoài đền

Lễ hội dâng trâu tế trời diễn ra chủ yếu ở đền Chín Gian. Tuy nhiên, để chuẩn bị cho lễ chính, hàng loạt các nghi lễ nhỏ được diễn ra trong không gian ở xung quanh đền. Địa điểm để thực hiện các nghi lễ này gồm các địa danh: *Coi quái*: cột buộc trâu trước đền; *Pú Póm*: đôi nơi đền Chín Gian tọa lạc; *Tà Phạ*: bến tắm trâu của Trời; *Huối Tôn*: con suối nơi có bến tắm trâu và bến tắm rửa cho những người tổ chức và tham dự lễ dâng trâu; *Pháng nười*: Nơi nghỉ chân của đoàn rước trâu từ *Huối Tôn* lên đền; *Hươn sớ pù Thù công*: Miếu thờ thần Thổ Địa ở chân đồi. Ngoài ra còn có các địa danh liên quan đến nghi thức tắm cho mình và cho mọi người (bằng các loại nước lá đã được nấu sẵn với ý nghĩa đuổi tà ma, không để tà ma theo mình trước khi vào đền),... và những tên gọi khác.

3.4. Các tên gọi trong lễ hội

3.4.1. Tên người gọi theo công việc, chức sắc, chức vụ

Đây là tên gọi dành cho những người thực hiện các nhiệm vụ, các công việc của nghi lễ. Mỗi công việc đều giao cho một hoặc một nhóm người cụ thể thực hiện. Mỗi người hoặc nhóm người đó đều được gọi bằng những cái tên theo công việc hoặc theo chức danh nhiệm vụ của mình được giao. Cụ thể:

Pào chia Pô: người cầm giáo đi trước đoàn lễ rước; *Tạo Mường*: Chủ mường; *Ứng Chà Mường*: Người tắm trâu hay người chém trâu; *Xáo náng mạc*: các cô gái thanh tân cầm lọng đi sóng đôi trong nghi lễ; *Làm Mường*: người đánh cồng; *Ông Ấp - Ứng Ấp*: Ông quan ngồi trên võng; Tên gọi 3 *ùng mo* (ông mo): *mó mót* (mo cúng tế), *mó pì* (mo thổi sáo), *mó mó* (mo lật què). Hoàn thiện hệ thống các tên gọi trên đây sẽ có được một hình dung đầy đủ về đội ngũ nhân công và các công việc cần tiến hành trong lễ dâng trâu tế trời.

3.4.2. Tên gọi các nghi lễ

Quá trình thực hiện lễ dâng trâu được tiến hành qua các nghi lễ tương ứng với các công đoạn. Đó là các lễ: *Lễ xó phi pú phi pà* (lễ khai quang); *Lễ ạp quái* (lễ tắm trâu); *Lễ ton đăm - ton thén* (lễ rước trâu); *Lễ om quái* (lễ hiến trâu) (gồm có hai nghi tiết: 1/Nghi tiết 1: xin phép Phà Thần làm lễ hiến trâu: Trước khi giết trâu, *Ứng Mo* dẫn các tạo và các cụ già cầm đuốc đi quanh con trâu của mường mình 3 vòng, tỏ ý đồng lòng dâng trâu; 2/Nghi tiết 2: nghi thức *hấp quái* (nộp trâu)); *Lễ phẩn quái* (lễ chém trâu); *Lễ xó Thén xó Đăm* (lễ đại tế); *Lễ chá ớn* (lễ chào quan, lễ bế mạc, kết thúc).

Ngoài ra, trong lễ hội dâng trâu tế trời ở đền Chín Gian còn có tên gọi các hoạt động khác: chọn trâu và chọn người nuôi trâu, chọn trai gái thanh tân cho nghi lễ, chọn người đi rao các bản mường thông báo lễ hội, hoạt động thổi kèn, thổi sáo, đánh cồng trong lễ, hoạt động mo cúng,.... Hoặc tên gọi các trang phục mặc trong nghi lễ: trang phục của thầy Mo, của *Tạo Mường*, của các chàng trai, cô gái phục vụ nghi lễ,

của Chà Mướng, của người đánh công, thổi sáo,... Những tên gọi này chưa được chi tiết và hệ thống hóa trong hồ sơ về đền Chín Gian.

4. Đền Chín Gian hiện tại

4.1. Về kiến trúc ngôi đền

Hiện nay, đền Chín Gian đã tôn tạo, xây dựng lại trên nền đền cũ ở đồi Pú Pôm. Đền được xây dựng bằng vật liệu xi măng cốt thép, được phun sơn giả gỗ với quy mô đồ sộ, khang trang. Đền có chín gian với kiểu kiến trúc nhà sàn. Nhà có hai trái, mái cong như mái chùa của người Việt, phía trên nóc có hình hai con rồng châu về. Bốn góc mái cong được trang trí bằng bốn hình rồng nhỏ cách điệu. Gầm sàn được xây tường kín như nhà của người Kinh và trở thành tầng 1. Trong đền, tầng 1 là 17 ban thờ để thờ các anh hùng liệt sĩ của 17 xã, thị trấn trong huyện. Ở đây có trang trí hoa văn và một câu đối bằng chữ Hán thếp vàng treo dọc theo hai cột ở giữa nhà. Gian chính giữa là *Chống só mướng* (bàn thờ chung). Tầng 2, gian chính giữa là nơi có các ban thờ: *Chống só Pò Phạ* (thờ Trời), bên phải là *Chống só Náng Sý Đả* và bên trái là *Chống só Tạo Ló Ý*. Hai bên là dãy ban thờ 9 mường: *chống só mướng Lự*, *chống só mướng Cháng*, *chống só mướng Chiếng Ván*, *chống só mướng Pán*, *chống só mướng Luộc*, *chống só mướng Phụ*, *chống só mướng Mưn*, *chống só mướng Mùn*, *chống só mướng Chai*. Trên mỗi ban thờ có một bát hương và bài trí giống như ban thờ của người Việt.

4.2. Về ngôn ngữ và hệ thống tên gọi sử dụng trong lễ hội và trong đền

Từ khi được phục dựng, lễ hội dâng trâu tế trời được tổ chức lần thứ nhất vào năm 2018. Ngôn ngữ được sử dụng trong lễ hội gồm cả tiếng Kinh (Việt) và tiếng Thái. Tiếng Kinh được dùng để đọc bài diễn văn khai mạc, lời phát biểu của đại biểu lãnh đạo địa phương và thông báo các sự việc diễn ra trong lễ hội. Tiếng Thái được sử dụng trong các bài cúng, bài mo trong các nghi lễ của các *úng mo*.

Hệ thống các tên gọi trên đây hiện tại vẫn được sử dụng tại đền. Các tên gọi về lễ hội với con người, công việc, nghi lễ,... vẫn được duy trì trong lễ hội. Tuy nhiên, hệ thống tên gọi cố định trong đền còn có một số điểm cần lưu ý. Hiện tại tất cả các tên gọi và chi dẫn ở trong và ngoài đền Chín Gian đều được viết bằng chữ quốc ngữ (trừ câu đối viết bằng chữ Hán). Chữ quốc được sử dụng để ghi tên các ban thờ như là những chỉ dẫn thờ cúng trong đền. Cụ thể là: Chữ quốc được dùng để ghi tên các ban thờ các anh hùng liệt sĩ của 17 xã, thị trấn. Điều này là tất yếu vì những từ ngữ này đều có nguồn gốc tiếng Việt; Chữ quốc được dùng để phiên âm tên thần linh và tên ban thờ các mường, ban thờ các vị thần linh của người Thái: *Chống só Pò Phạ*, *chống só Tạo Ló Ý* và *chống só Náng Sý Đả*, *chống só mướng Lự*, *chống só mướng Pán*,...; Chữ quốc được dùng để phiên âm và dịch nghĩa tên gọi của đền thờ: Tên Cau Hoong được viết thành đền Chín Gian.

Việc Việt hóa tên gọi các ban thờ và các hoành phi câu đối đem lại cho đền một không khí linh thiêng, trang trọng. Đồng thời những tên gọi đó như những chỉ dẫn giúp cho du khách đến văn cảnh thăm đền hiểu và thực hiện các nghi lễ một cách dễ dàng hơn, đặc biệt là trong việc cúng lễ.

Tuy nhiên, ngay từ kiến trúc hiện tại của ngôi đền cho đến cách ghi tên bằng chữ quốc ngữ đã làm cho ngôi đền trở nên giống như một biến thể của ngôi chùa người Việt hơn là một *hươn pen* của người Thái. Nhìn bên ngoài, dấu vết văn hóa của người Thái chỉ còn ở dáng dấp ngôi nhà sàn và cầu thang ở hai bên trái. Bên trong, các ban thờ được bê tông hóa, bố cục, cấu trúc và tên gọi các ban thờ theo đặc trưng của người Thái cũng nhạt nhòa.

5. Kết luận và đề xuất khuyến nghị

Sử dụng ngôn ngữ dân tộc nói chung và hệ thống các tên gọi nói riêng trong việc phục dựng các di tích lịch sử - văn hóa và lễ hội truyền thống của các DTTS là rất cần thiết trong thời điểm hiện tại. Hoàn thiện đầy đủ các loại tên gọi và duy trì chúng trong lễ hội vừa góp phần bảo lưu những di sản văn hóa phi vật thể, vừa duy trì và phát triển ngôn ngữ dân tộc.

Đền Chín Gian và lễ hội dâng trâu tế trời có ý nghĩa quan trọng trong đời sống tâm linh của người Thái xứ Thanh. Đó không chỉ là tín ngưỡng mà còn là truyền thống văn hóa về lòng tri ân, hướng con người đến cội nguồn và những điều tốt đẹp trong cuộc sống. Ngoài các nghi lễ, các tên gọi trên đã góp một vai trò quan trọng là một thành tố không thể vắng mặt trong việc tổ chức, duy trì, phát triển và tái hiện nghi lễ dâng trâu tế trời tại đền Chín Gian. Chỉ có sử dụng chính ngôn ngữ dân tộc và hệ

thống các tên gọi mới có thể tái hiện lại không khí lễ hội truyền thống một cách chân thực và sống động nhất.

Đề xuất khuyến nghị:

Trùng tu các công trình di tích văn hóa và phục dựng các lễ hội truyền thống của các DTTS để bảo tồn, phát huy các giá trị văn hóa và phát triển kinh tế - xã hội là vô cùng cần thiết trong hiện tại. Công việc này đã và đang được thực hiện ở nhiều địa phương. Tuy nhiên, không phải công trình nào, di tích nào, lễ hội nào khi được trùng tu tôn tạo và phục dựng cũng giữ nguyên được những đặc điểm như bản gốc ban đầu cả về kiến trúc không gian lẫn ngôn ngữ, đặc biệt là với các di tích và lễ hội của các DTTS.

Không xét đến việc trùng tu, tôn tạo kiến trúc công trình, về mặt ngôn ngữ học, từ những cơ sở về lí luận và thực tiễn trên, xin có một số khuyến nghị sau:

Để bảo lưu một cách tích cực nhất các giá trị văn hóa truyền thống trong tín ngưỡng của người Thái Thanh Hóa và tái hiện một cách chân thực nhất lễ hội dâng trâu tế trời ở Như Xuân, ngôn ngữ được sử dụng trong đền Chín Gian và lễ hội dâng trâu phải là tiếng Thái và chữ Thái ở tất cả các phương diện, công đoạn của nghi lễ và các địa điểm trong và ngoài đền. Cụ thể là:

1) Viết bằng chữ Thái kèm theo phiên âm bằng chữ quốc ngữ tên gọi các vị thần được thờ cúng, các địa điểm liên quan đến nghi lễ xung quanh đền, tên gọi các nghi lễ, các công đoạn tiến hành, các công việc cụ thể, các hoạt động,...

2) Sử dụng tiếng Thái trong các bài mo, bài cúng và hầu hết các hoạt động liên quan đến lễ hội (trừ lời khai mạc, lời tuyên bố kết thúc được sử dụng cả hai thứ tiếng).

3) Người chủ trì buổi lễ là người Thái am hiểu văn hóa Thái và sử dụng thành thạo tiếng Thái.

4) Đào tạo, bồi dưỡng, phát triển các thế hệ kế tục để chăm sóc, thờ cúng và thực hiện các nghi lễ ở đền Chín Gian.

* Bài viết là kết quả nghiên cứu từ đề tài cấp Bộ GD & ĐT "Nguồn gốc, sự biến đổi và giải pháp bảo tồn, phát huy giá trị địa danh lịch sử-văn hóa và danh thắng vùng miền núi Thanh Hóa", mã số B2018-HĐT-13, Trường Đại học Hồng Đức.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Phan Mậu Cảnh, *Đặc trưng văn hóa, cội nguồn và sự thể hiện chúng trong ca dao người Việt*, Nguồn vienvhnn.net.
2. Nguyễn Thiện Giáp (chủ biên) (2008), *Lược sử Việt ngữ học*, tập 1, tái bản lần thứ hai, Nxb Giáo dục.
3. Thảo Nguyên (2017), *Lễ hội dâng trâu tế trời và câu chuyện đền Chín gian trên đồi Pú Pôm*, <http://vanhoadoisong.vn>.
4. Saussure F. De (1973), *Giáo trình ngôn ngữ học đại cương*, Nxb Khoa học Xã hội, H.
5. Sở Văn hóa, thể thao và du lịch Thanh Hóa, Ban Quản lí di tích và danh thắng, *Lịch sử di tích đền Chín Gian (xã Thanh Quân, huyện Như Xuân, tỉnh Thanh Hóa)*, tài liệu lưu tại địa phương, 2017.
6. *Tư liệu phục vụ biên soạn Địa chí huyện Như Xuân* của 18 xã, thị trấn huyện Như Xuân năm 2017.
7. Viện Nghiên cứu Hán Nôm (2016), *Bảng tra chữ Thái - Việt*, Nxb Khoa học Xã hội.

From names at Chín Gian temple and the Thai's buffalo - offering festival Chín Gian to worship the God in Nhu Xuan District, Thanh Hoa Province

Abstracts: Names are linguistic units which clearly indicates the mark of ethnic culture. Maintaining, developing language in general and names in particular in the reconstruction of festivals or restoration of historical - cultural relics is the meaningful work that contributes to preserving and promoting cultural values and the languages of the peoples. Maintaining Thai language and Thai names during the buffalo - offering festival at Chín Gian temple (Nhu Xuan District, Thanh Hoa Province) also contains that meaning.

Key words: Chín Gian temple in Nhu Xuan District; buffalo - offering ritual to worship the God, the Thai in Nhu Xuan; Thai language; reservation and maintenance of Thai language.